

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2024/HS-ST**

Ngày: 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Ông **Vũ Đức Kiểu**

Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 21/02/2024 đối với bị cáo:

Tô Thanh Đ, sinh ngày 24/4/1996; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kg; Chỗ ở hiện nay: tổ 20, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn P, sinh năm 1970 và bà Trương Thị D, sinh năm 1970; Có vợ tên Huỳnh Văn Th, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K.

- Ông **Huỳnh Văn Th**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kg.

- Bà **Huỳnh Văn Thuyên**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 20, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Nguyễn Thị Như Y**, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

* *Người làm chứng:*

- Bà **Trần Nguyễn Hoàng Nh**, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Ông **Huỳnh Nhật S**, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 20, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Ông **Tô Hoàng L**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Thanh Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành nghề chạy xe honda ôm chở những nữ tiếp viên cho các quán nhậu, quán Karaoke trên địa bàn thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Ngày 29/6/2023 Đ đi dự sinh nhật của người anh bạn tên C (không rõ nhân thân lai lịch) ở quán 102 tại thành phố Rạch Giá. Đ ngồi chung bàn với một người thanh niên lạ mặt không biết tên là bạn của C, trong lúc dự tiệc Đ và người thanh niên trò chuyện hỏi thăm qua lại với nhau, Đ hỏi người thanh niên có biết chỗ nào bán ma túy không mua dùm cho Đ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để mang về nhà sử dụng, Đ đưa cho người thanh niên 500.000 đồng người này cầm tiền rồi ra ngoài lấy xe mô tô chạy đi đâu không rõ, khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho Đ 01 (một) gói nylon bên trong đựng ma túy, Đ cất giấu vào trong túi quần, sau đó Đ ra đón xe Taxi về nhà, Đ lấy gói ma túy cất giấu vào ngăn tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của Đ. Ngày 01/7/2023, Đ lấy gói ma túy trên đồ ra một ít vào cây nỏ thủy tinh sử dụng một mình, sau đó Đ dùng kéo cắt bọc nylon chia gói ma túy thành 02 gói ma túy nhỏ cất giấu vào ngăn tủ đựng quần áo. Khoảng 17 giờ ngày 02/7/2023, Huỳnh Văn Th, sinh năm 1995, cư trú ấp H, xã M, huyện H là bạn của Đ đến nhà chơi T rủ Đ nhậu, trong lúc nhậu T kêu Đ tìm chỗ mua dùm cho T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ma túy để sử dụng, Đ trả lời không có ai bán, lúc này Đ nói cho T biết Đ còn một ít ma túy trong cây nỏ sử dụng chưa hết T có sử dụng thì lấy, T lấy đem lên gác sử dụng một mình, sử

dụng ma túy xong T ngủ tại trên gác nhà của Đ. Đến sáng ngày 03/7/2023, Đ tiếp tục lấy một gói ma túy giấu trong ngăn tủ đựng quần áo lấy ra một ít bỏ vào cây nỏ sử dụng một mình trong phòng ngủ còn lại ít ma túy Đ cất giấu vào lại ngăn tủ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Nguyễn Thị Ngọc D là nữ tiếp viên quen biết với Đ nhắn tin qua Zalo cho Đ, nhờ Đ mua dùm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ma túy, Đ đồng ý, sau đó Đ vào phòng ngủ mở ngăn tủ lấy 01 (một) gói ma túy bỏ vào bao thuốc lá hiệu Jet để trên mặt bàn trước cửa nhà của Đ, khoảng 15 phút sau D đến, D đưa cho Đ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhận tiền xong Đ chỉ cho D biết chỗ vị trí gói ma túy Đ để trong bao thuốc lá hiệu Jet trên mặt bàn, D tự đến lấy bao thuốc Jet mở ra lấy gói ma túy cất giấu còn vỏ bao thuốc Jet ném bỏ rồi đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định vụ số: 682/KL-KTHS ngày 07/7/2023, của Phòng KTHS Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) gói nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1554 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0249 gam.

Mẫu 03: Chất bám dính chứa bên trong 01 (một) cái nỏ thủy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0913 gam.

- Mẫu 04: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0371 gam.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 21/CT-VKS-HĐ ngày 31/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Tô Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tô Thanh Đ** từ **18 tháng đến 24 tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ **30 tháng đến 36 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ **48 tháng đến 60 tháng tù**.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Vật chứng vụ án*:

Về vật chứng và xử lý vật chứng: thu trên người của Nguyễn Thị Ngọc D, 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,0371 gam; thu giữ của Tạ Thanh Đ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy, 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Khám xét tại chỗ ở của Đ thu giữ khối lượng 0,2716 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó 01 gói ma túy để trong ngăn tủ đựng quần áo có khối lượng 0,1554 gam; 01 gói ma túy dán phía sau chiếc loa hát karaoke có khối lượng 0,0249 gam; một cái nỏ thủy tinh một đầu tròn bên trong có chất ma túy khối lượng 0,0913 gam); 01 (một) cái giỏ xách bằng nhựa màu nâu hình hộp kích thước 15cm x 15cm x 10cm, có 03 ngăn, phía trên có quai xách; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (lưỡi và thân kéo bị hơi đen), dài 14cm; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam, trắng dài 7,5cm một đầu cắt xéo nhọn; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dài 12,5cm; 04 (bốn) gói nylon được hàn kín, một đầu có rãnh gài màu đỏ, tất cả cùng kích thước 04cm x 03cm bên trong không có đựng gì; 01 (một) gói nylon kích thước 03cm x 1,1cm một bên bị hơi đen, hai đầu rối ng, bên trong không có đựng gì; 01 (một) chai nhựa nắp màu đỏ dài 12,5cm dưới đáy chai có quần băng keo màu đen, trên nắp có gắn một nỏ bằng thủy tinh, trên nó có gắn một ống hút bằng nhựa màu cam, trắng dài 26,5cm; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm các bộ phận sau: Một bình chứa trong đó dưới đáy bình được gắn cố định vào nắp nhựa màu đen dài 4,1 cm đường kính trên có một ly thủy tinh trong suốt trên miệng ly có lắp một đoạn chai nhựa, trên có nắp màu đỏ, trong đó ly thủy tinh và chai nhựa có chiều dài 10,1cm đường kính nắp là 3cm, trên nắp có đoạn ống thủy tinh có hoa văn phía

trên đài 19,8cm, một đầu ống thủy tinh có gắn một đoạn ống hút dài 25cm màu trắng sọc xanh; 01 (một) chiếc loa hiệu JBZ màu nâu đen kích thước 25cm x 22,5cm 30cm, đã qua sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 (một) chiếc loa hiệu JBZ màu nâu đen kích thước 25cm x 22,5cm 30cm, đã qua sử dụng. Các vật chứng còn lại là ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Tô Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tô Thanh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào lúc 13 giờ, ngày 03/7/2023, Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phối hợp với Công an thị trấn Sóc Sơn bắt quả tang Tô Thanh Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, Đ mua ma túy về cất giữ trong nhà rồi phân nhỏ ra để bán và sử dụng, Đ đã bán cho Nguyễn Thị Ngọc D 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0371 gam với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và cất giữ ma túy tại chỗ ở của Đ, Cơ quan Công An phát hiện thu giữ thêm 0,2716 gam ma túy

loại Methamphetamine và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Tổng khối lượng ma túy là 0,3087 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Tô Thanh Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là gieo rắc hiểm họa cho cộng đồng, vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì động cơ tham lam, háo lợi và muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tô Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

** Vật chứng vụ án:*

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1209 gam (đựng trong một bìch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 01.

- Mẫu 02: Mẫu đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 02.

- Mẫu 03: chất bám dính còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0491 gam (đựng trong một bìch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 03.

- Mẫu số 04: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0197 gam (đựng trong một bìch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 04.

Xét thấy đây là ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Các vật chứng gồm 01 (một) cái giỏ xách bằng nhựa màu nâu hình hộp kích thước 15cm x 15cm x 10cm, có 03 ngăn, phía trên có quai xách; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (lưỡi và thân kéo bị hơi đen) dài 14cm; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam, trắng dài 7,5cm một đầu cắt xéo nhọn; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dài 12,5cm; 04 (bốn) gói nylon được hàn kín, một đầu có rãnh gài màu đỏ, tất cả cùng kích thước 04cm x 03cm bên trong không có đựng gì; 01 (một) gói nylon kích thước 03cm x 1,1cm một bên bị hơi đen, hai đầu rỗng, bên trong không có đựng gì; 01 (một) chai nhựa nắp màu đỏ dài 12,5cm dưới đáy chai có quần bằng keo màu đen, trên nắp có gắn một nỏ bằng thủy tinh, trên nó có gắn một ống hút bằng nhựa màu cam, trắng dài 26,5cm; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm các bộ phận sau: Một bình chứa trong đó dưới đáy bình được gắn cố định vào nắp nhựa màu đen dài 4,1 cm đường kính trên có một ly thủy tinh trong suốt trên miệng ly có lắp một đoạn chai nhựa, trên có nắp màu đỏ, trong đó ly thủy tinh và chai nhựa có chiều dài 10,1cm đường kính nắp là 3cm, trên nắp có đoạn ống thủy tinh có hoa văn phía trên dài 19,8cm, một đầu ống thủy tinh có gắn một đoạn ống

hút dài 25cm màu trắng sọc xanh; Hội đồng xét xử xét thấy đây là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen (đã qua sử dụng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chiếc loa hiệu JBZ màu nâu đen kích thước 25cm x 22,5cm 30cm, (đã qua sử dụng). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng bị cáo dùng để cất dấu ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc D. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

* *Về án phí*: Buộc bị cáo Tô Thanh Đ bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Đối với Huỳnh Văn Th, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Ngọc D là những người “Sử dụng trái phép chất ma túy” Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hòn Đất đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của chính phủ.

* Đối với hành vi của người thanh niên mua ma túy dùng bị cáo Tô Thanh Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hòn Đất, không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tô Thanh Đ** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tô Thanh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Thanh Đ.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

* **Tịch thu tiêu hủy:**

Các mẫu vật ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy gồm:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1209 gam (đựng trong một bìch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 01.

- Mẫu 02: Mẫu đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 02.

- Mẫu 03: chất bám dính còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0491 gam (đựng trong một bìch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 03.

- Mẫu số 04: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0197 gam (đựng trong một bìch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 682/2023/Mẫu 04.

- 01 (một) cái giỏ xách bằng nhựa màu nâu hình hộp kích thước 15cm x 15cm x 10cm, có 03 ngăn, phía trên có quai xách; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (lưỡi và thân kéo bị hơi đen) dài 14cm; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam, trắng dài 7,5cm một đầu cắt xéo nhọn; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dài 12,5cm; 04 (bốn) gói nylon được hàn kín, một đầu có rãnh gài màu đỏ, tất cả cùng kích thước 04cm x 03cm bên trong không có đựng gì; 01 (một) gói nylon kích thước 03cm x 1,1cm một bên bị hơi đen, hai đầu rỗng, bên trong không có đựng gì; 01 (một) chai nhựa nắp màu đỏ dài 12,5cm dưới đáy chai có quần bằng keo màu đen, trên nắp có gắn một nỏ bằng thủy tinh, trên nỏ có gắn một ống hút bằng nhựa màu cam, trắng dài 26,5cm; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm các bộ phận sau: Một bình chứa trong đó dưới đáy bình được gắn cố định vào nắp nhựa màu đen dài 4,1 cm đường kính trên có một ly thủy tinh trong suốt trên miệng ly có lắp một đoạn chai nhựa, trên có nắp màu đỏ, trong đó ly thủy tinh và chai nhựa có chiều dài 10,1cm đường kính nắp là 3cm, trên nắp có đoạn ống thủy tinh có hoa văn phía trên dài 19,8cm, một đầu ống thủy tinh có gắn một đoạn ống hút dài 25cm màu trắng sọc xanh.

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc loa hiệu JBZ màu nâu đen kích thước 25cm x 22,5cm 30cm, (đã qua sử dụng).

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất).

- Số tiền 300.000 đồng (Theo Công văn số 89/CV-CSĐT về việc gửi vật chứng vụ án để bảo quản theo quy định ngày 11/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòn Đất và giấy nộp tiền ngày 11/9/2023 vào tài khoản kho bạc nhà nước tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh huyện Hòn Đất).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tô Thanh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến